

Bản án số: **67/2021/DSST**

Ngày: 02.6.2021

*V/v: Tranh chấp hợp đồng sử dụng  
thẻ tín dụng*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân Quận Đống Đa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/DSST ngày 08.10.2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐ-HPT ngày 05 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐ-HPT ngày 05 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐ-HPT ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng T

Trụ sở: Số A, Đường B, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Anh V, ông Nguyễn Văn M (văn bản ủy quyền ngày 26.12.2018 và ngày 02.10.2020) (*Có mặt tại phiên tòa*)

**2. Bị đơn:** Chị Lê Thanh T, sinh năm 1984 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Hộ khẩu thường trú: A Ngách B Phố C, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: A, Tập thể B, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn M trình bày:***

Ngày 07.01.2017, chị Lê Thanh T có ký với Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị Lê Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Lê Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 199.962.779 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị Lê Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 194.741.420 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị Lê Thanh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị Lê Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 01.08.2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 02.6.2021 chị Lê Thanh T còn nợ Ngân hàng các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 11.637.052 đồng
- Lãi quá hạn: 8.394.210 đồng
- Tổng cộng: 20.031.262 đồng

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thanh T phải:

- Thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 02.6.2021 là: 20.031.262 đồng.

- Chị T có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 02.6.2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài những nội dung trên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

### ***Tại phiên tòa:***

***\* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.***

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa có quan điểm:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; buộc chị Lê Thanh T phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 02.6.2021 là: 20.031.262 đồng, trong đó: Nợ gốc là 11.637.052 đồng, lãi quá hạn là 8.394.210 đồng và khoản lãi phát sinh sau ngày 02.6.2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và Bản điều khoản. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

##### *1.1. Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:*

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thanh T có hộ khẩu thường trú tại số A Ngách B Phố C, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đăng ký tạm trú tại: A, Tập thể B, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*1.2. Về áp dụng pháp luật:* Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa chị Lê Thanh T và Ngân hàng được giao kết ngày 07.01.2017 nên Bộ luật Dân sự 2015 được áp dụng cùng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc giao nộp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lê Thanh T theo quy định của pháp luật nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do. Do chị Lê Thanh T vắng mặt lần thứ 4 tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt chị Lê Thanh T.

#### **[2] Về nội dung:**

##### *2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngày 07.01.2017, chị Lê Thanh T đã ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và chị Thanh T được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07.01.2017 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện chị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18, Điều 19 của Hợp đồng vì vậy ngày 01.8.2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị Thanh T. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc chị Thanh T phải thanh toán số tiền dư nợ gốc là 11.637.052 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng T có quy định về lãi suất như sau:

- "...a) Đối với giao dịch mua hàng hóa (không áp dụng với Thẻ tín dụng Family), phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên Tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt) nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ và đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong Thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong Thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

....

b) Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút.

Việc thanh toán đối với các khoản dư nợ trên tài khoản được thực hiện theo thứ tự được quy định tại Mục 20. Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ".

Do chị Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 01.8.2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu sang quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu chị Thanh T phải thanh toán số tiền lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày 02.6.2021 là 8.394.210 đồng là đúng quy định tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

## 2.2. Về án phí :

- Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 356.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014886 ngày 07.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

- Chị Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với chị Lê Thanh T.
2. Buộc chị Lê Thanh T phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07.01.2017 cho Ngân hàng T là: 20.031.262 đồng, trong đó: Nợ gốc: 11.637.052 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.394.210 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Lê Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 356.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00014886 ngày 07.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Đống Đa.
- Chị Lê Thanh T phải chịu 1.001.563 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND Quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS Quận Đống Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)**